**TUẦN 9**

**TOÁN**

**BÀI 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ - KẾT NỐI TRI THỨC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Vẽ được hình theo mẫu và biết cách trang trí hình.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp HS vẽ được hình theo mẫu và biết cách trang trí hình. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1/ 55 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 55, Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Vẽ hình (theo mẫu).**- Cho HS quan sát hình vẽ- GV cho học sinh phân tích hình và HS tự vẽ vào vở- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.*=>Gv chốt cách vẽ hình theo mẫu.* | - HS thực hành vào vở, 1 HS lên bảng- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Vẽ theo mẫu rồi tô màu trang trí.**- GV cho HS đọc đề bài- GV cho HS phân tích cách vẽ- GV cho học sinh thực hiện vào vở- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *=>Gv chốt cách vẽ một hình tròn và cách tô màu.* | - HS đọc đề bài*-* HS phân tích cách vẽ:Sử dụng compa ta thực hiện như sau:+ Vẽ hai đường tròn có bán kính lần lượt 4 ô vuông và 6 ô vuông.+ Lấy một điểm nằm trên đường tròn có bán kính bằng 4 ô vuông. Vẽ đường tròn có tâm là điểm vừa vẽ và có bán kính bằng 2 ô vuông.- Học sinh thực hiện vào vở- HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng**- Hãy tìm vật dụng, đồ vật trong lớp học có hình tròn xếp lên nhau.- GV cho HS tìm, nêu.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**ÔN TOÁN**

**Bài 21: KHỐI LẬP PHƯƠNG - KHỐI HỘP CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được các yếu tố cơ bàn của khối lập phương, khối hộp chữ nhật là đỉnh, mặt, cạnh.

+ Đếm được số lượng đinh, mặt, cạnh của khối lập phương, khối hộp chữ nhật

+ Phát triển năng lực Thông qua nhận biết các yếu tố của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồng thời phát triển trí tưởng tượng không gian.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + HS nhận biết được các yếu tố cơ bàn của khối lập phương, khối hộp chữ nhật là đỉnh, mặt, cạnh.+ HS đếm được số lượng đinh, mặt, cạnh của khối lập phương, khối hộp chữ nhật+ Phát triển năng lực Thông qua nhận biết các yếu tố của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồng thời phát triển trí tưởng tượng không gian. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 56, 57 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 57 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; thu chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Chiếc khung sắc của rạp xiếc có dạng khối lập phương với các cạnh được sơn màu xanh và đen (như hình vẽ).**- Cho HS quan sát hình vẽ- GV cho học sinh làm miệng nối tiếp vào vở- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.*=>Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố cơ bản của khối lập phương.* | - HS quan sát hình vẽ- HS thực hành miệng- HS nối tiếp trả lờiHình lập phương có: 8 đỉnh, 6 mặt, 12 cạnh.a) Đếm số cạnh màu xanh và đen, ta thấy:Khung sắt đó có tất cả 4 cạnh màu đen, 8 cạnh màu xanh.b) Nghệ sĩ xiếc ảo thuật cần lắp các tấm gỗ hình vuông vừa khít các mặt của chiếc khung đó. Nghệ sĩ cần dùng tất cả 6 tấm gỗ như vậy (vì hình lập phương có 6 mặt).- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Số?**- GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm miệng và ghi kết quả vào vở - GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chốt đáp án. *=> Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố cơ bản của khối hộp chữ nhật.* | - HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm miệng và ghi kết quả vào vở + Cục tẩy gồm 1 khối hộp chữ nhật màu xanh và 1 khối hộp chữ nhật màu xám.+ Do đó: Khối hộp chữ nhật đó có 8 đỉnh ở nửa màu xanh và 8 đỉnh ở nửa màu xám. - HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **\* Bài 3: Số?**- GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *=>Gv chốt cách nhận biết khối gỗ cho sẵn.* | - 2 HS lên bảng làm bài*Ta đếm như sau:*Vậy đường đi của con kiến đã chạm vào tất cả 7 cạnh của khối gỗ. |
| **Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**- GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm vở - GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chốt đáp án.*- Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố cơ bản của khối lập phương.***Bài 5: Ba nghệ sĩ đang biểu diễn trên chiếc khung thép dạng khối hộp chữ nhật (như hình vẽ).****-** GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm vở- GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố cơ bản của khối hộp chữ nhật.***3. HĐ Vận dụng**- Hãy tìm vật dụng, đồ vật trong lớp học có hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật?- GV cho HS tìm, nêu.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm vở+ Khối lập phương có: 8 đỉnh.+ Mỗi đỉnh chú Tư cần dùng 1 sợi dây lạt để buộc lên để làm 1 chiếc khung đèn lồng, chú Tư cần dùng 8 sợi dậy lạt để buộc.+ Như vậy để làm 5 chiếc khung đèn lồng như vậy thì chú Tư cần dùng: 8 × 5 = 40 (sợi dây lạt).Vậy số cần điền vào chỗ chấm là số 40.- HS NX- HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm vởa) Ta tô như sau:Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 56, 57 Bài 21: Khối lập phương, khối hộp hình chữ nhật - Kết nối tri thứcb) Chiếc khung thép có tất cả 12 cạnh.Các nghệ sĩ xiếc bám vào 3 cạnh.Vậy có 9 cạnh của chiếc khung mà các nghệ sĩ không bám vào.- HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**ÔN TOÁN**

**BÀI 22: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ HS nhận biết được ba điểm thẳng hàng, điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

+ Nhận biết được các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính.

+ Sử dụng com pa và ê ke để vẽ được đường tròn và kiểm tra góc vuông.

+ Nhận biết được tính chất hình chữ nhật, hình vuông về góc, cạnh.

+ Củng cố lại các kiến thức về điểm, điểm ở giữa, trung điềm, bán kính, đường kính của hình tròn, cạnh của hình vuông.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + HS nhận biết được ba điểm thẳng hàng, điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.+ Nhận biết được các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính.+ Sử dụng com pa và ê ke để vẽ được đường tròn và kiểm tra góc vuông.+ Nhận biết được tính chất hình chữ nhật, hình vuông về góc, cạnh.+ Củng cố lại các kiến thức về điểm, điểm ở giữa, trung điềm, bán kính, đường kính của hình tròn, cạnh của hình vuông. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 58 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 58 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; thu chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Bạn Việt vẽ một hình chữ nhật trên giấy ô vuông rồi vẽ trung điểm mỗi cạnh của hình chữ nhật đó. Em hãy khoanh vào chữ đặt dưới hình mà bạn Việt đã vẽ.**- Cho HS quan sát hình vẽVở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 58, 59 Bài 22 Tiết 1 - Kết nối tri thức- GV cho học sinh làm miệng nối tiếp vào vở- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.*=>Gv chốt cách nhận biết được ba điểm thẳng hàng, điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.* | - HS quan sát hình vẽ- HS thực hành miệng- HS nối tiếp trả lờiBạn Việt đã vẽ hình CVì các hình A và B đều có 1 điểm không phải là trung điểm.- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:** **Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**- GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm miệng và ghi kết quả vào bảng con. - GV cho cả lớp giơ bảng con. - GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chốt đáp án. *=> Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính, nhận biết được tính chất hình vuông.* | - HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm miệng và ghi kết quả vào Độ dài cạnh của hình vuông bằng độ dài 4 lần bán kính hình tròn.Cạnh hình vuông đó dài là:3 × 4 = 12 (cm)Vậy cạnh hình vuông đó dài 12 cm.- Cả lớp giơ bảng con. - HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **\* Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**- GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *=>Gv chốt cách nhận biết được tính chất hình chữ nhật về góc, cạnh.* | - 2 HS lên bảng làm bài*a) Chiều dài của cái ao bằng chiều dài của 2 lá súng to và 2 lá súng bé.**Chiều dài của cái ao là:**2 × 10 + 2 × 5 = 30 (cm)**Kết luận: Chiều dài của cái ao là 30 cm.**b) Chiều rộng của cái ao bằng chiều dài của 1 lá súng to và 2 lá súng bé.**Chiều dài của cái ao là:**1 × 10 + 2 × 5 = 20 (cm)**Kết luận: Chiều rộng của cái ao là 20 cm.* |
| **3. HĐ Vận dụng**- Hãy tìm vật dụng, đồ vật trong lớp học có hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn?- GV cho HS tìm, nêu.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**ÔN TOÁN**

**BÀI 22: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố nhận biết hình tam giác, hình tứ giác, góc; củng cố lại kĩ năng sử dụng công cụ như ê ke; củng cố các kiến thức về hình khối đã học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Củng cố nhận biết hình tam giác, hình tứ giác, góc; củng cố lại kĩ năng sử dụng công cụ như ê ke; củng cố các kiến thức về hình khối đã học. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 59 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 59 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; thu chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Quan sát hình vẽ dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.**- Cho HS quan sát hình vẽ- GV cho học sinh làm miệng nối tiếp vào vở- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.*=>Gv chốt cách sử dụng com pa và ê ke để vẽ được đường tròn và kiểm tra góc vuông.* | - HS quan sát hình vẽ- HS thực hành miệng- HS nối tiếp trả lờia) Trong hình vẽ có:+ Các hình tam giác là: ACD, ABC, ABG, BCE+ Các hình tứ giác là: ABCD, ACBD, DCBG, ABECb) Dùng ê ke, em tìm được trong hình vẽ có tất cả 4 góc vuông. - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:** **Số?**- GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm miệng và ghi kết quả vào bảng con. - GV cho cả lớp giơ bảng con. - GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chốt đáp án. *=> Gv chốt cách nhận biết được tính chất về góc, cạnh, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.* | - HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm miệng và ghi kết quả vào Khối lập phương lớn có 6 mặt, mỗi mặt gồm 4 mặt của khối lập phương nhỏ.Như số mặt của khối lập phương nhỏ được sơn màu xanh là:6 × 4 = 24 (mặt)Như vậy có tất cả 24 mặt của khối lập phương nhỏ được sơn màu xanh..- Cả lớp giơ bảng con. - HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **\* Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**- GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *=>Gv chốt cách nhận biết được tính chất hình chữ nhật, hình vuông về góc, cạnh.* | - 2 HS lên bảng làm bài*a) Đáp án đúng là: B**Ở đồng hồ B, kim giờ chỉ số 9, kim phút chỉ số 12.**Như vậy hai kim này tạo thành một góc vuông.**b) Đáp án đúng là: C**+ Ở đồng hồ A, kim giờ chỉ số 9, kim phút chỉ số 12.**Như vậy hai kim này tạo thành một góc vuông.**+ Ở đồng hồ B, kim giờ chỉ số 3, kim phút chỉ số 12**Như vậy hai kim này tạo thành một góc vuông**+ Ở đồng hồ C, kim giờ chỉ số 5, kim phút chỉ số 12.**Như vậy hai kim này tạo không thành một góc vuông.* |
| **3. HĐ Vận dụng**- Hãy tìm vật dụng, đồ vật trong lớp học có khối lập phương, khối hộp chữ nhật?- GV cho HS tìm, nêu.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nhận xét.- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN: Củng cố .**

**Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

***2. Năng lực chung:L***ắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1.Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

+ Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ

**2. Luyện tập.**

**1:** GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 60 Vở Bài tập Toán.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/60 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; thu chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài.

 HS đọc yêu cầu đề bài

- HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

- HS nhận xét

- cả lớp làm bảng con, 1 HS lên bảng làm.

Đáp án: 36; 88; 66; 90

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

 **Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.

- GV cho HS nhận xét

- GV cho cả lớp làm miệng - Cả lớp làm miệng

Đáp án: 90; 40; 40; 60

 **Bài 3: Nối (theo mẫu)?**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV hướng dẫn HS thực hiện

- GV cho HS nhận xét

- GV cho cả lớp thảo luận nhóm 2 (5p)

*🡺 Gv chốt cách* *thực hiện thực hiện phép cộng, phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)*

**Bài 4:**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài.

- GV cho cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ

Bài giải

Thời gian cô Mai cần để đan được 4 chiếc mũ len như vậy là:

12 x 4 = 48 (giờ)

 Đáp số: 48 giờ

**3. HĐ Vận dụng :**Tính:

12 x 3 = ?

20 x 2 = ?

40 x 2 = ?

- GV cho HS làm bảng con tìm kết quả

- GV nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................